

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2026

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thượng;
2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Trọng, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đại Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 823/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2025 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 04/12/2025 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2020; có đăng ký kết hôn năm 2021 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nay là xã T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, anh H không lo chí thú làm ăn mà thường xuyên theo bạn bè ăn chơi, đến đầu năm 2024 anh H phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị xử phạt mức án 8 năm tù giam, hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam T1. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2024 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/12/2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Nguyễn Thanh H hiện đang chấp hành án tại Trại giam T1 nên không đến tham dự phiên tòa được.*

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K đối với anh Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/12/2020 cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị K không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Ghi nhận đương sự trình bày tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Án phí đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Nguyễn Thị K và bị đơn Nguyễn Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị K và anh H.

[2] Về hôn nhân:

[2.1] Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Thanh H chung sống với nhau từ năm 2020, có đăng ký kết hôn ngày 21/6/2021 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (nay là UBND xã T, tỉnh Tây Ninh), đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị K trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn bất đồng quan điểm, không hợp tính tình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Anh H không lo chí thú làm ăn mà thường xuyên theo bạn bè ăn chơi, đến đầu năm 2024 anh H phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên đã bị xử phạt mức án 8 năm tù giam, hiện anh H đang chấp hành án tại Trại giam T1, nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Anh H thống nhất với lời trình bày của chị K thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian ly thân. Nay tình cảm vợ chồng còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị K nhưng do hiện đang chấp hành án tại Trại giam T1 nên anh không thể đến tham dự phiên tòa được.

Do đó, xét thấy mâu thuẫn giữa chị K và anh H là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/12/2020. Anh chị thống nhất trường hợp ly hôn giao con chung cho chị K nuôi dưỡng và thỏa thuận không cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với những nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị K chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị K đối với anh Nguyễn Thanh H. Chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Thanh H.

2. Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 01/12/2020. Giao cháu T cho chị K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0006977 ngày 13 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh, ghi nhận chị K đã nộp xong.

5. Báo cho chị Nguyễn Thị K, anh Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Thị Ngọc Lan